

Khai thị

CHÙA DƯỢC SƯ
ĐỨC TRỌNG - LÂM ĐỒNG

Khải thị

Nguyên tác: Hòa Thượng TUYÊN HÓA
Toát yếu: Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2563 - 2019

MỤC LỤC



TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG.....	5
LƯƠNG TÂM LÀ ÁNH SÁNG CỦA TRÍ THÔNG MINH.....	12
LẤY GIẢ LÀM THẬT.....	13
NGHIÊN CỨU PHẬT PHÁP ĐỂ HIỂU RÕ NGHĨA LÝ.....	14
LẬP NGUYỆN.....	16
CÔI AN LẠC.....	19
ĐỨC NHẪN.....	21
PHIÊN NẢO TỨC BỒ-ĐỀ.....	24
MÓN ĂN TINH THẦN.....	27
MÙU SANH MÙU TỬ.....	31
PHÁP VỊ CHÂN THẬT.....	34
LỄ TẮM PHẬT.....	36
CHÂU QUẢ.....	38
ĐỀ PHÒNG GIẶC CƯỚP TRONG NHÀ.....	39
TRÒN BỔN PHẬN.....	43
ÂN ĐỨC CHƯ PHẬT.....	49
TÂM ĐỊNH - MA PHỤC.....	57
CẦU TUỆ.....	60
THIỆN TRI THỨC.....	64
GIẢNG KINH.....	71
HỒI CÁC EM BẠN NHỎ!.....	80
TÔNG CHỈ CHÙA VẠN PHẬT.....	87
HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP.....	94

Tiền sư Hòa Thượng

Họ Bạch tên An Từ. Tuyên Hóa là pháp hiệu do Hư Vân đại sư đặc biệt tặng cho, khi kế thừa Thiên tông Quy Ngưỡng đời thứ 9.

Sanh năm 1918, ở Mãn Châu (Đông Bắc Trung Hoa). Thân mẫu trường trai, mộng thấy đức A Di Đà hào quang chiếu sáng và trong nhà có mùi thơm lạ ngày sanh Ngài. Vừa sanh ra khóc suốt ba đêm ngày.

Năm 11 tuổi, thấy một đứa bé chết. Ngài về hỏi mẹ: Chết là thế nào? Đáp: Người ta dù giàu nghèo sang hèn ai cũng phải chết, hoặc vì già bệnh, hoặc vì tai nạn.

– Có cách nào thoát chăng?

– Chỉ tu đạo, ngộ tánh vô sanh, thành Chánh giác mới giải thoát.

Ngài xin xuất gia. Mẹ dạy: Con phải phụng dưỡng mẹ già. Đợi mẹ chết rồi cho con xuất gia.

Từ đó, Ngài lay Phật mỗi sáng mỗi chiều 800 lay. Ăn ở hiếu hạnh đến nỗi thành tên là Bạch hiếu tử. Mười bảy tuổi, mẹ mất, Ngài xuất gia. Theo cổ lệ xứ Trung Hoa, Ngài làm một túp lều tranh bên mộ mẹ. Luôn ba năm, đêm ngày niệm Phật A Di Đà. Một đêm nọ, dân làng thấy túp lều bốc hỏa, vội hô nhau đi cấp cứu. Tới nơi, thì ra Ngài đang nhập định, túp lều vẫn bình an. Một hôm, Ngài đang tọa thiền, một vị khách viếng thăm, tự xưng là Lục Tổ Huệ Năng, dạy rằng: “Duyên giáo hóa của ông ở Tây phương. Sẽ có rất nhiều chúng sanh được tế độ”. Nói xong khách ra về. Ngài bùng tỉnh, giật mình, vì Lục Tổ là người đời Đường, cách đây đã 1200 năm.

Năm 1946, Ngài đến Tào Khê ở Quảng Đông, đỉnh lễ Hòa-thượng Hư Vân (khi ấy đã 109 tuổi). Được truyền tâm ấn, đặt tên là Tuyên

Hóa và giao cho giữ chức Viện trưởng chùa Nam Hoa. Năm 1949, Ngài về Hương Cảng. Luôn 12 năm ở đó, giúp đỡ Tăng Ni từ lục độ Trung Hoa qua tị nạn.

Năm 1961, Ngài qua Úc châu hoằng pháp.

Năm 1962, Ngài đến Mỹ quốc ở San Francisco.

Năm 1968, sau hội Lăng Nghiêm, 5 người Mỹ xuất gia.

Năm 1976, thành lập Vạn Phật Thánh Thành.

Năm 1980, thành lập Trung Tâm Cứu Tế Tị Nạn Việt Nam, Lào, Campuchia.

Ngài viên tịch năm 1995, để lại lời di huấn:

***Quét sạch các pháp,
Ly khai tất cả tướng.***

*Hòa Thượng Tuyên Hóa
Khải Thị*

*Già trẻ nam nữ, xuất gia tại gia,
Shay dở tốt xấu đều có tánh Phật,
đều có thể thành Phật. Vậy xin chớ
dùng tánh Vô sanh mà dấy lên những
tư tưởng tham sân để tự che lấp ánh sáng
quý báu kỳ diệu. Chân trọng!*

Chớ làm ác, chớ làm lành!

Khai thị

LƯƠNG TÂM LÀ ÁNH SÁNG CỦA TRÍ THÔNG MINH

Cuộc sống đan dệt theo lý nhân quả. Hữu tình dù làm việc gì, lớn nhỏ sang hèn, vô tình cố ý, cũng không ngoài vòng gieo nhân và gặt hái.

Chúng ta cuống quýt sửng sốt hay mê đắm say sưa với quả báo khổ vui. Ít ai thật trọng nhớ rằng hàng ngày mình đang gieo nhân.

Nên tập thói quen làm lợi ích cho mọi người, dẹp chuyện riêng tư. Bồ thí, cúng dường v.v... không phải để huyênh hoang tự đắc. Chân thành, khiêm tốn là hai đức tánh không rời những ai biết lấy phước thiện làm nguồn vui.

LẤY GIẢ LÀM THẬT

Đức Không Tử nói: Chưa từng thấy ai ham mộ đạo đức như yêu chuộng sắc đẹp.

Ngài Tuyên Hóa nói: Chưa từng thấy ai ham thích Phật pháp như dụng công kiếm tiền. Hãy nhìn vào sòng bạc. Ngày đêm không ăn uống, không ngủ nghỉ mà ai nấy nét mặt vẫn hăm hở, con mắt chú ý nhất tâm.

Bởi vì con người là một loài trong muôn vật. Đâu có mấy ai nhận thức được thế nào là vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh.

Vọng còn chưa tỉnh, làm sao biết cầu thật!

Cho nên đức Phật một lòng xót thương!

NGHIÊN CỨU PHẬT PHÁP ĐỂ HIỂU RÕ NGHĨA LÝ

Mỗi bộ kinh bao hàm một ý riêng biệt mà vẫn soi tỏ và liên đới các bộ khác. Mục đích chung là dạy chúng ta dứt trừ tham sân các phiền não, quét sạch những thói xấu tật hư. Như thế gọi là đẹp bỏ vô minh. Như thế sẽ tỏ rõ nghĩa kinh. Vì có lau sạch bụi bặm thì sức chiếu của gương mới rạng rỡ.

Chùa Vạn Phật là Lăng Nghiêm đàn tràng. Muốn biết một người nào phải thấu triệt tư tưởng của người ấy. Không phải chỉ đọc tụng suông chữ nghĩa, đã tự xưng là một cơ quan nghiên cứu Lăng Nghiêm.

Tướng của Lăng Nghiêm là lớn không chi ở ngoài, nhỏ không chi ở trong. Lý của Lăng Nghiêm là bộ xương của Phật pháp. Người không xương không thành hình

người. Phật pháp không Lăng Nghiêm không phải là Phật pháp. Lăng Nghiêm là cốt tủy các kinh đại thừa. Công dụng của Lăng Nghiêm là phá tà kiến, hiển chánh tri, thành tựu chân tam muội.

Vì muốn hộ trì Phật pháp, chúng ta phải hoằng dương phổ biến Lăng Nghiêm. Học cho thuộc, hiểu cho đúng, giảng cho rõ, y theo đó tu hành. Chùa Vạn Phật nhất quyết y Lăng Nghiêm đại từ, tập Lăng Nghiêm đại định, ngời sáng Lăng Nghiêm đại quang, viên mãn Lăng Nghiêm đại trí.



LẬP NGUYỆN

Không phải là một nghi thức suông mà phải phát xuất từ đáy lòng. Chư Phật, Bồ-tát vì đã nghiêm chỉnh thực hành đúng như thế nguyện, nên nay đã chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật đại trí, chúng sanh đại ngu. Nên các chùa dạy chúng hàng ngày đọc những lời nguyện của Phật, lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình. Nếu chân thành vâng theo, trong nếp sống luôn luôn thực hành đúng những điều đã thành khẩn tụng đọc. Mỗi ngày đọc lại một lần văn phát nguyện để tự nhắc nhở. Thôi thúc sự cố gắng cho tới mức tận thiện tận mỹ thì cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Sửa chữa sai lầm, không cứng chiều khuyết điểm là bước đầu bội trần hợp giác.

Mạnh dạn đối diện với sự thật là mình còn kém thiếu, đón nhận những thử thách cam go, như học trò vui vẻ với những bài toán. Biết ngã kiến là vực thăm trầm luân, ngã tướng che lấp chân tâm. Tập ngay thẳng, không một sợi tơ vướng mắc cảnh trần. Chân tâm như tấm gương soi chiếu, sáu trần như những bóng ảnh, khi đến thì hiện rõ ràng. Đi rồi thì thôi, đâu còn dấu vết.

Tu đạo mà không sửa lỗi, rõ ràng chỉ có hư danh tu sĩ. Đến 50 mới biết những sai lầm của tuổi 49. Biết mình ngu chính là kẻ trí. Người chăm sửa lỗi, chắc chắn tương lai phải tốt đẹp. Một tiền đồ rực rỡ gấm hoa đợi chờ. Những kẻ hồ đồ, dù có ở chùa, cũng chỉ để tháng ngày qua vô ích. Sau này làm thân bàng sanh đền nợ tín thí. Thật là đáng thương!

Vạn Phật đạo tràng hẵn là đang ở trong quang minh của vạn Phật. Mong các con

**em vận dụng trí tuệ rạng rỡ, xua tan những
mờ ám trong tâm, rũ sạch phiền não vô
minh, đặc biệt lưu ý đến sự nghiệp khêu
đèn tuệ giác!**



CÔI AN LẠC

Chùa Vạn Phật, đất rừng yên tĩnh,
không khí trong lành, không tiếng xe cộ.

Thông xanh bát ngát, mấy trăm hạc
trắng đống đò, múa cánh chào khách,
chẳng chút簸 ngỡ lạ lùng.

Hơn ba chục hươu sao khoan thai từ
bộ, qua lại tự tại trên đồng cỏ mông mênh.
Thấy người bước tới, mấy chú hoan hỷ
dũng dục, nhảy cẫng lên đón. Hươu con
thì tậ lằm, xúm nhau quấn chặt lấy chân,
khó gỡ ra thoát.

Cũng có cáo già cáo trẻ. Nhưng kỳ lạ,
thiên hạ trì giới, không xâm tổn tánh mạng
ai, dù là một con sóc nhỏ.

Phảng phất đâu đây như có bách thần
hộ pháp! Muôn chim ca hát líu lo, một niềm
an lạc chan hòa!

**Bầu trời cảnh Bụt! Đất Thánh bình an!
Muôn loài nương tựa, không biết sợ hãi
là gì.**

**Chúng ta quen thói thế gian hay bắt
nạt kẻ yếu, dậm chân dọa mấy anh chồn.
Hồn nhiên chồn bắt chước dậm chân. Ta
trừng mắt nhìn chúng, chúng trở mắt nhìn
lại. Thế là hòa! Đất vô úy! Ở đây danh từ
ác còn không thấy có, huống chi lại có sự
ác thật ư?**

**Vài ba em nhím vào thẳng trong nhà,
hoặc lảng vảng quanh cửa, đợi chờ quả
đào miếng táo của người hảo tâm.**

**Cõi nước An Lạc thành tựu như vậy
công đức trang nghiêm.**

ĐỨC NHẪN

Tu hành bí quyết số 1 là ăn ít để bớt dục niệm, do đây đỡ phiền não, Bồ-đề sanh. Thứ 2 là tập nhẫn nại. Những việc mình không thích nhưng chúng đã sai thì cứ nhẫn nại mà làm. Cố gắng làm cho đàng hoàng, chu đáo, với tất cả lương tâm. Lâu dần quen đi thành vui vẻ. Nếu cứ trốn tránh hoặc lười biếng phóng túng, qua loa cho xong chuyện. Như vậy lay lắt thảng ngàng, người này làm sao có tương lai?

Người tu cả thân lẫn tâm nên lấy chữ Nhẫn làm phương châm. Gặp thử thách, nghiền chặt răng chịu đựng, gió êm sóng lặng, qua cửa ải, tự nhiên bình an.

Chính Tuyên Hóa tôi đã dùng chữ Nhẫn làm pháp bảo để khắc phục mọi khó khăn: lạnh nóng, nắng mưa, đói khát, tôi chịu đựng hết. Quyết không kéo cờ trắng đầu

hàng. Bị mắng coi như nghe nhạc. Bị đánh, bình tĩnh ôn hòa. Trời rét đến đâu, công phu khuya sớm không bao giờ trễ nải, bao giờ cũng lên chánh điện trước khóa lễ năm phút.

Khuyên các bạn trẻ, kiên nhất là buông lung cầu thả. Làm việc chúng phải tích cực hăng hái. Những việc không thể nhẫn vẫn phải nhẫn, không thể chịu đựng vẫn phải chịu đựng. Nhẫn nhịn và chịu đựng là sức mạnh của người tu. Mỗi khi nổi nóng, ráng nhớ rằng: “Đốt lửa vô minh thiêu rụi cả rừng công đức”. Đây là một nhận định đầy kinh nghiệm.

Đành rằng đời có nhiều trái tai gai mắt rất vô lý. Nhưng lùi một bước vì người, tức là đã thắng ngã ái một bước. Vả lại, một sự nhịn chín sự lành. Mỗi lần nhẫn nhục quả tình đỡ rất nhiều phiền phức về sau.

Nghiêm túc tuân theo quy củ của đạo tràng. Phàm làm việc gì mà biếng trễ, chẳng những công đức không viên mãn mà còn quả báo ngày mai. Chớ tự làm luật sư biện hộ cho mình. Luôn luôn nhớ: Nhân nào quả nấy. Đây là định luật muôn thuở cho những kẻ còn sống ở trong vòng trời đất. Lời dạy của Phật Tổ chớ thờ ơ để ngoài tai. Gắng gieo nhân trọt vụn để hưởng quả trọt vụn.



PHIÊN NÃO TỨC BỒ-ĐỀ

Đức Phật xuất gia tu hành, phát minh nguồn gốc của sanh già bệnh chết là phiên não (Khổ Tập). Lại biết phiên não tức Bồ-đề. Vì cùng một tâm thể, mê thành phiên não, tỉnh là Bồ-đề. Cũng như nước gặp giá lạnh đóng thành băng. Hết giá lạnh, băng lại trở thành nước. Để đối trị phiên não, Phật cho ba phương thuốc là GIỚI - ĐỊNH - TUỆ.

Tại gia có 5 giới, 8 giới và Bồ-tát giới. Xuất gia có 10 giới, 250 giới, tùy sức mà thọ trì.

Về Định, các bạn ghi lòng mấy câu đây:

Tâm lắng, nước hiện trăng.

Ý định, trời không mây.

Dừng tâm, dứt niệm, giàu sang thật!

Đoạn tận tư dục, chân phước điền!

Vọng tưởng thể chất là si, tướng là tham sân. Vì tự thấy còn thiếu thốn mới khởi tâm tham. Tham bị trái ý phát sân. Chỉ người tự thấy mình an nhiên đầy đủ (giàu sang) mới dừng tâm dứt niệm được. Không còn ham muốn là Thánh nhân. Ai cúng dường hẳn được nhiều phước (phước điền).

Tâm bình, trăm nạn tiêu tan.

Ý định, vạn sự an lành.

Đây là khuôn vàng thước ngọc, rất chí lý, thật hữu ích. Phiền não chúng sanh vô lượng vô biên, chung quy chỉ vì nhận cái túi da hôi hám này làm thân thể. Ngày đêm quý báu nâng niu, lo ăn lo mặc, lo nhà lầu xe hơi, lo vợ con bạn bè, mở ra nào bốn phận đối với gia đình, nào bốn phận đối với xã hội, trăm mối rắc rối phiền lụy.

Nay chỉ cần vâng lời Phật, quan sát thấy cho ra bốn sự thật (Tuệ): Thân bất tịnh, thọ

là khổ, tâm phiền não hư vọng, cảnh trần không thật.

Trí tuệ khai đến đâu, phiền não tan đến đó. Chẳng những hiện đời vạn sự an lành, hoạn nạn tiêu tan mà cố tật vô minh cũng hết. Vô minh hết thì đại sự sanh tử cũng giải quyết xong.

Tuy nhiên, nếu chỉ nghiên cứu toa thuốc mà không uống thuốc thì đâu có ích lợi thiết thật. Nên người học Phật đã có tín giải, phải thêm công phu hành chứng mới thành Vô-thượng Bồ-đề.



MÓN ĂN TINH THẦN

Linh minh giác tánh hiện đang hoạt động ở sáu căn.

Tánh thấy ở mắt.

Tánh nghe ở tai.

Tánh ngửi ở mũi.

Tánh nếm ở lưỡi.

Tánh xúc ở thân.

Tánh biết ở ý.

Lăng Nghiêm gọi giác tánh này là căn bản BỒ-đề. Bát Nhã gọi là căn bản trí.

Phật tánh bản hữu này, nếu đứng quyền chủ nhân ông thì chánh niệm hiện tiền, làm chuyện gì cũng tự tại, không chướng ngại. Chúng ta sẽ là Thánh Hiền, làm Tổ, làm Phật.

Ngu si ám chướng, chúng ta không an định sống với tánh BỒ-đề, cứ theo thức tâm phân biệt:

Nhãn thức hiện sắc trần.	Thiệt thức hiện vị trần.
Nhĩ thức hiện thanh trần.	Thân thức hiện xúc trần.
Tỵ thức hiện hương trần.	Ý thức hiện pháp trần.

Suốt ngày đem sáu trần ảo ảnh vào tâm (si). Tôn sùng hai giặc tham sân làm chủ, tạo nghiệp sát đạo dâm vọng, cảm quả báo luân hồi trong sáu đạo: Trời, người, a-tu-la, địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh.

Thế là quên tánh Phật, vào cuộc đời ma.

Sách dạy:

Một niệm không sanh, Phật tánh hiển hiện.

Sáu thức vừa động, tâm bị che mờ.

Diệu minh bản hữu thông thiên triệt địa, viên mãn khắp mười phương, vẫn là thể chất của chúng ta, vẫn là nòng cốt sự sống của chúng ta. Nhưng mê hửn, hiện nay chúng ta đang theo nghiệp báo, nhận thân máu mủ tanh hôi làm thể sắc. Cả ngày tôi khổ tôi vui, nhận thọ ấm làm mình. Tôi

yêu tôi ghét, nhận tướng ấm làm mình. Tôi thiện tôi ác, nhận hành ấm làm mình. Tôi thấy tôi nghe, nhận thức ấm làm mình.

Bị giam chặt trong ngục năm ấm như thế, chỉ một lời nói một việc làm sơ hở, liền thành trâu, ngựa, vịt, gà v.v...

Đáng thương nhất là những người tu hành, một lòng mong thoát ba đường ác. Chỉ vì không phân tách được hai căn bản sanh tử và Bồ-đề, ở ngay nơi sáu căn, nên cứ vô tình bỏ Phật theo ma.

Chỉ học Phật, biết tới trí tuệ bản hữu mới hy vọng tỉnh ngộ. Trong sáu đạo luân hồi, cõi trời sung sướng quá. Sáu căn bị gây mê quá mạnh nên khó tỉnh. Các cõi dưới khổ quá. Tinh thần bị cùm trong một thân kinh hệ, không phương tiện giác tỉnh. Chỉ có bộ óc con người có khả năng ngộ đạo. Thân người là dụng cụ tu hành duy nhất có thể tiến tới giải thoát. Thân người là cơ

quan tiến đạo nhưng nó có bệnh đói khát. Nếu không cho ăn uống thì hình khô sắc tụy, không thể thành đạo nghiệp. Chúng ta phải ăn uống để nuôi thân. Nhưng thân hoạt động được, bộ máy tiêu hóa, bộ máy tuần hoàn, bộ máy hô hấp v.v... đều do thần kinh hệ điều hòa. Mà chủ chốt toàn bộ thần kinh là Phật tánh. Cho nên người tu phải tham thiền niệm Phật. Trí tuệ quang minh mới là thực phẩm dinh dưỡng chính yếu.

Bài giảng hôm nay thật là khó hiểu nhưng lại là nòng cốt của đời sống giải thoát. Những điều khó hiểu này, thật ra chỉ là đạo lý bình thường, bâng bạc trong kinh điển Phật giáo. Ai muốn hiểu rõ, cung thỉnh để tâm xem kỹ cuốn Lăng Nghiêm.

MUỘT SANH MUỘT TỬ

Nói chuyện với trường đại học Redwood, trong khuôn viên Vạn Phật.

Hỡi các thanh niên già và các bạn cao niên trẻ!

Vì sao tôi gọi các bạn là thanh niên già?

Vì các bạn tuổi còn trẻ mà đã có thái độ chững chạc, thận trọng vững vàng.

Vì sao tôi gọi các bạn là cao niên trẻ?

Vì nhiều vị đã lớn tuổi mà tâm tánh cởi mở, không tính toán cố chấp.

Trường học ta có cả 2 loại già trẻ này.

Thường thì người ta mưu sinh bằng cách buôn bán, làm ruộng, làm quan, làm thợ. Bây giờ người ta mở trường học để mưu sinh. Nghĩa là mỗi học sinh đóng bao nhiêu tiền. Người tổ chức mỗi tháng kiếm

đủ sống cho gia đình. Đã dùng học sinh làm công cụ mưu lợi thì phải chiêu học sinh. Hiện nay những trường học nhờ quảng cáo thành nổi tiếng là học đường Tối Cao lại suy đồi xuống quá thấp. Chẳng những học sinh hư hỏng mọi mặt mà còn công khai mua bán thuốc phiện ngay tại học đường. Nghe những tin như thế ai không rơi nước mắt.

Chùa Vạn Phật vội mở trường Tiểu học, lấy Hiếu Đễ làm phương châm. Mở trường Trung học, lấy Trung Thành làm khẩu hiệu và mở trường Đại học, dạy hai chữ Nhân Nghĩa làm đường hướng. Trông mong con em trọn đạo làm người: Hiếu với cha mẹ, thảo với kẻ dưới, trung thành với quốc gia xã hội và nhân nghĩa trong xử sự hàng ngày.

Các trường học tại Vạn Phật hoàn toàn miễn phí.

Bất luận là xuất gia tại gia, tiểu trung hay đại, các học sinh đều được huấn luyện theo 6 mục tiêu:

1. Không tranh: Lời nói việc làm cấm tiệt tranh chấp hơn thua, ta người đối địch.

2. Không tham: Tuyệt đối không lấy của người làm của mình.

3. Không ích kỷ, chỉ biết có mình.

4. Không dối trá trong lời nói và việc làm.

5. Không cầu (thiếu dục tri túc).

6. Không tư lợi, chỉ một mục lợi tha.

Hy vọng các bạn trẻ nỗ lực học hành để mai sau bản thân an vui hạnh phúc, hữu ích cho gia đình quốc gia dân tộc.

Các bạn hãy cố gắng cùng với chúng tôi đồng tâm hợp lực. Chẳng những mưu sinh mà còn mưu tử. Kiếp này gieo nhân lành để kiếp sau gặt hái tốt. Cứ thế đi lên mãi mãi cho tới ngày cùng nhau thành Phật.

PHÁP VỊ CHÂN THẬT

Quy củ của đạo tràng là ăn cùng ăn, làm cùng làm. Đặc biệt hai thời công phu khuya và tối, không một ai được trốn lánh. Bất luận xuất gia hay tại gia, một khi đã vào đạo tràng, phải biết tùy hỷ công đức, nghiêm chỉnh làm Phật sự. Tuy nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ, tùy theo sự quyết định của ban chức sự.

Người ở đạo tràng Vạn Phật, không phải lo cơm ăn, áo mặc, chỗ ở. Danh lợi nơi đây không ai cần để ý. Ở đạo tràng quý báu này, người ta chỉ có một bận rộn là học Phật, học Pháp, học Tăng, tu giới, tu định, tu tuệ.

Phương châm của đại chúng là cải tà quy chánh, đoạn dục khử ái, phản bản hoàn nguyên. Để đi tới kết quả ấy, chúng ta cần nghiên cứu kinh điển. Chuyên tâm

chí thành khẩn thiết tu học chân lý. Chẳng nên hời hợt gãi ngứa qua giày mà phải làm sao đạt pháp vị chân thật. Bí quyết thành công là nghe giảng và học thuộc lòng kinh. Mỗi ngày ta học một đoạn. Hàng ngày ôn lại những phần đã thuộc, trước khi học đoạn mới. Muốn thấm thía nhuần nhuyễn nghĩa kinh, cần nhất tâm thâm nhắm. Lúc đánh răng rửa mặt, đi đường hay ở trong nhà tắm, lên giường trước khi ngủ cho tới lúc ngồi tại nhà tiêu, lời kinh vẫn thường vận chuyển trong tâm. Công phu như vậy hẳn được pháp hỷ sung mãn.

Một tác thời gian một tác vàng.

Vàng không mua được tác thời gian.

Tác vàng mất đi, kiếm lại được.

Thời gian qua mất, khó lòng tìm.

LỄ TẮM PHẬT

Giữa Nam Tông và Bắc Tông có sự bất đồng về ngày đản sanh của đức Phật, ta chẳng nên câu nệ. Cứ thành kính tưởng niệm là được rồi. Chẳng nên vì sự bất đồng mà khởi tâm chia rẽ, khiến Phật giáo thành có ranh giới: Phật giáo Ấn Độ, Phật giáo Trung Hoa v.v... Phật giáo còn không phân chia nhân ngã, hướng chi còn có quốc tịch, chủng tộc.

Đức Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật”. Như vậy tất cả chúng sanh đều là vị lai Phật.

Thuyết luân hồi chủ trương: Tất cả chúng sanh đều đã từng là cha mẹ anh em lẫn nhau, cho nên giữa người với người nên chân thành hòa ái. Giữa người và vật phải có tình xót thương cứu vớt.

Đối với người theo đạo khác, ta chẳng nên coi là người ngoài, huống chi đồng một đạo Phật, làm sao lại có phân cách?

Nhất trí đoàn kết!



CHÂU QUẢ

Châu Quả người Nhật Bản, theo Hòa-thượng Tuyên Hóa xuất gia năm 1975, được Hòa-thượng giao trách nhiệm sao chép kinh điển ở chùa Vạn Phật, Hoa Kỳ. Năm 1983, đang chép kinh Hoa Nghiêm, bỗng đau chân trái như bị chùy đánh. Hòa-thượng trì chú cầu nguyện cho được đỡ đau. Tỉnh dưỡng cả nửa năm mới hồi phục. Nay lại tiếp tục chép kinh Hoa Nghiêm.

Hòa-thượng dạy: Một kiếp xưa, Châu Quả làm quan khắc nghiệt, xử tử một phạm nhân. Vợ tên này đang có thai treo cổ tự tử. Nữ quỷ theo báo Châu Quả. Hòa-thượng trì chú giải oán kết.

Châu Quả kính cẩn ghi đây tâm biết ơn, nguyện ai đọc chuyện này phát tâm tin nhân quả và gắng tu giải thoát nghiệp.

ĐỀ PHÒNG GIẶC CƯỚP TRONG NHÀ

Sáu căn hoạt động là mạng sống của chúng ta. Một người không còn thấy nghe hay biết, gọi là người chết. Chúng ta thiết tha giữ gìn tròn con mắt, vì nó là lẽ sống của chúng ta. Mù mắt, điếc tai là hết hạnh phúc làm người.

Vậy sao kinh lại dạy: Sáu căn là mối lái đem giặc vào nhà cướp gia bảo?

Gia bảo: Cửa báu trong nhà, thường gọi là 7 Thánh tài (chánh tín, học rộng, tinh tấn, trì giới, thẹn hổ, thiên định và trí tuệ).

Mắt không thấy, miệng không thềm.

Tai không nghe, dạ không phiền.

Vì đi qua hàng bánh, tâm mới muốn ăn (tham). Vì nghe tiếng chê bai chỉ trích, sân

giận nổi lên. Giặc là tham, sân... các thứ phiền não.

Sadi Luật Nghi kể chuyện:

Một Tam tạng Pháp sư lên chùa, nghe một lão Tăng tụng kinh giọng ô ê, liền nói đùa: “Ông tụng kinh như chó sủa”. Một lời khinh mạn này khiến Pháp sư chuyển thân, phải chịu 500 đời làm chó.

Trong câu chuyện này:

Mối lái: Tai nghe. **Kẻ cướp:** Khinh mạn. **Cửa báu:** Phước đức Pháp sư. **Tai nạn:** Rơi xuống vực thẳm tam đồ. **Phật dạy Tỳ-kheo hộ sáu căn, giữ gìn ba nghiệp, siêng học Kinh Luật Luận, chó có bụng lung.**

Nhãn quán hình sắc, nội vô hữu.

Nhĩ thính trần sự, tâm bất tri.

(*Dịch là:* Mắt nhìn hình sắc, không động dạ. Tai nghe thế sự, chẳng bận lòng.)

Phải chứng Tuệ Không mới có được định lực như vậy. Còn ở trong đường hiểm

sanh tử, sáu căn thèm khát sáu trần, khởi các phiền não, kích thích thân miệng ý tạo lậu nghiệp. **Lậu:** Rơi, lọt. Nên địa ngục ngã quỷ bàng sanh ở ngay gót chân chúng ta.

Phật dạy: Trong số người chết, sanh về cõi thiện chỉ vài ba, như bò chỉ có hai sừng. Đọa lạc thì nhiều lắm, như lông trên thân bò.

Nguy hiểm nhất là một phen đọa lạc, không có hẹn kỳ giác tỉnh. Cho nên Phật dạy: Khổ địa ngục đáng sợ lắm nhưng ngu si đáng sợ hơn.

Muốn giải thoát phải truy tìm căn nguyên của đọa lạc. Sáu thức chính là giặc ở trong nhà. Sáu thức phân biệt, tâm khởi vọng hoặc, thân miệng tạo nghiệp. Hành duyên thức, thức duyên danh sắc.

Hành động sai quấy khiến chân tánh thường trụ Như Lai Tạng Tâm bị che mờ gọi là nghiệp thức. Nghiệp thức theo mê vào

bào thai. Nghiệp thức là danh, có tên mà không hình tướng. Còn bào thai thể chất là bốn đại (sắc). Được vào bào thai người, hiểm như bò chỉ có hai sừng. Lạc vào bụng lừa ngựa, cá chim, sâu kiến, nhiều như lông bò. Phật cho thí dụ để chúng ta cẩn thận. Cái hố thăm hiện tại đang ở trước mắt chúng ta hết sức nguy hiểm, rất khó tránh.

Kinh Pháp Hoa gọi cuộc đời chúng ta đang sống là nhà lửa. Phật Tổ gia công kêu gọi chúng ta mau đi ra. Các Ngài xếp đặt sẵn xe Giới, xe Định, xe Tuệ để chúng ta hàng phục sáu tên cướp, huấn luyện chuyển hóa chúng nó thành sáu thân thông.

TRÒN BỐN PHẦN

Chùa Vạn Phật có 2 chúng: Xuất gia và tại gia, đều tin nhân quả để vui vẻ ở trong quy luật.

Bốn phần tại gia phải cúng dường tán thán và kính trọng các bậc xuất gia. Cống cao ngã mạn, phê phán mọi người, thì ở chùa đã không công đức, còn mua tội vào thân. Nên vì trồng ruộng phước mà cúng dường phụng sự. Không nên chỉ chọn riêng bậc đạo cao đức trọng mới hộ trì. Đã tới chùa phải theo quy củ nhà chùa. Bữa cơm không được ồn ào nói chuyện. Thức ăn dư, không được vứt vào thùng rác. Những người ngày nay đói thiếu, số đông đều vì kiếp trước hoang phí thực phẩm.

Vị quản lý nhà bếp phải sáng suốt, chuẩn bị thức ăn đủ dinh dưỡng, nấu đúng pháp và hợp vệ sinh. Hàng ngày soát tủ

lạnh, thứ nào có thể để dành được hãy để dành, đừng để hư thối phí phạm. Phục vụ Tam-bảo công đức lớn thế nào thì hao tổn của thường trụ, tội cũng không nhỏ. Không được tự do lấy vật của thường trụ đem biếu riêng tư. Làm việc nên mau chân mau tay. Chớ huyênh hoang khoe công cậy mình, nóng tánh bực bội, ganh tị ta làm người nghi.

Bớt nói chuyện, thêm niệm Phật. Phật giáo là trách nhiệm chung, ai nấy vui mừng nhận phận sự. Dù thịt nát xương tan cũng chớ từ nan. Đừng nghĩ rằng: Đó là việc người khác không quan hệ đến mình, rồi mặc kệ không giúp đỡ. Nhanh nhẹn nhận việc mà làm, không đẩy cho người này người kia.

Thường chăm sám hối những lỗi lầm quá khứ. Kinh dạy: Tội dù đầy trời, một phen thành tâm sám hối, cũng tiêu tan.

Những lỗi lầm hiện tại thì đối đại chúng phát lồ minh bạch, phát nguyện không tái phạm.

Tội sát sanh, trước kia không biết là tội nên làm, nay thành tâm sám hối liền xong. Bây giờ đã biết là tội mà còn cứ làm, thì sám hối cũng khó giải trừ định nghiệp. Không nên nghĩ rằng cứ làm tội rồi sám hối là xong. Những người như thế vào địa ngục, Phật không cứu được. Những vị thành tâm Tam quy, nghiêm trì năm giới, một lòng phụng sự Tam-bảo, là người của cõi Phật.

Còn bậc xuất gia, khi thọ nhận cung kính cúng dường, phải xét mình có xứng đáng không?

Một hạt cơm thí chủ

Nặng như núi Tu di.

Ăn rồi không tu hành,

Mang lông đeo sừng trả.

Không nên đòi hỏi, bắt người tại gia phụng sự. Không nên nghĩ rằng bốn phận tại gia phải cúng dường mình. Nên có tâm giúp người trồng ruộng phước.

Hàng ngày phải hồi quang phản chiếu. Thân ta khoác áo tu sĩ, ta đã có chi khác người đời? Nếu tâm vẫn vọng tưởng, hần học tật đó, xoi mói người này kẻ kia, thì hơn gì tại gia? Hồ đồ qua ngày, lãng phí thời gian, chẳng những xuất gia vô ích mà sau này còn đền nợ tín thí.

Có người vào đạo chỉ một mục đích kiếm cơm ăn, yên thân đỡ khổ. Lúc đầu không dụng ý tu hành nhưng vì cần chỗ dựa nương nên tuân theo kỷ luật, trì trai giữ giới đúng bốn phận. Thì đây là một phước duyên rất quý. Còn những ai mưu toan trà trộn, khiến thế gian khó phân biệt mắt cá hạt châu. Vào chùa với những thói đời danh đá, gây chướng ngại cho đại

chúng. Hậu quả thật khó lường. Trong đạo tràng luôn luôn có Thiên long tám bộ Hộ pháp Tôn thân soi xét.

Luật Sadi dạy mỗi bữa ăn phải quán tưởng:

1- Xét công lao bao nhiêu mới có chén cơm này.

2- Ngẫm xem đức hạnh ta đã đủ chưa để ứng cúng. Nếu không tụng kinh tọa thiền, lễ tượng tu quán, thì đức thiếu hạnh khuyết, không nên thọ thí. Đức hạnh dù có vuông tròn cũng phải tu pháp quán. Học đạo không thông lý, thân sau đền nợ thí chủ.

3- Bao nhiêu lỗi lầm, gốc đều từ ba độc tham sân si. Cho nên với miếng ăn ngon chớ mừng, với miếng ăn dở chớ giận, miếng ăn bình thường chớ si. Rộng ra sáu căn mỗi khi tiếp xúc sáu trần đều phải tỉnh giác như thế.

4- Thân là cơ quan tiến đạo, cần ăn uống nuôi thân. Nhưng nếu tham đắm thì miếng ăn trở thành thuốc độc.

5- Người vì mong ta thành đạo nên đem thức ăn cúng thí. Ta cũng vì cầu thành đạo mới tới đây thọ cúng dường. Vậy đạo nghiệp ta là gì? Đã thành chưa?

Tông chỉ của Vạn Phật là phản bốn hoàn nguyên.

Phản: Quay trở lại. Từ xưa mãi rong ruổi theo ngoại cảnh, nay trở về bốn giác.

Hoàn nguyên: Trở về bốn giác, nguồn gốc của mình. Vậy ta đã buông xong vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh, trở về thật sống với chân tâm bản tánh chưa?

ÂN ĐỨC CHƯ PHẬT

Làm thế nào để có trí tuệ siêu phàm?

Học Phật pháp quý ở thực hành.

Chư Phật Bồ-tát không nề gian khổ, giáo hóa điều phục cõi Ta Bà. Tám mươi bốn ngàn pháp môn để tiếp dẫn kẻ hữu duyên. Tam tạng kinh điển, 12 loại văn pháp dạy dỗ chúng sanh quay về đường ngay lẽ phải.

Hao tổn bao nhiêu tâm huyết mà chúng sanh vẫn kẻ giác tỉnh, kẻ trơ như gỗ đá. Các Ngài vẫn không nản lòng. Tâm chí như hư không. Ban ơn không mong đáp. Cho rồi không hối tiếc. Với kẻ vô ơn lại càng xót thương.

Sự tu hành lúc gieo nhân của quý Ngài thì bộ óc con người quá bé nhỏ, miệng lưỡi ngắn teo, làm sao hiểu được nói được lấy

một phần ngàn? Chỉ biết quý Ngài coi việc cứu độ chúng sanh làm bổn phận và trách nhiệm.

Khắp cõi Ta Bà, không một mảnh đất nào bằng cái kim, mà không phải là nơi đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã từng vì chúng sanh hy sinh thân mạng. Cho tới ngày nay thành Phật rồi, Ngài tuyên bố: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật và vì vậy, ta nguyện độ tận tất cả chúng sanh, không bỏ sót một hữu tình nào”. Công đức trùm cả Huyền Hoa Tạng thế giới, đấng Thế Tôn vẫn chẳng ngần ngại cúi xuống bòn mót cái phước râu kim cho bà lão ăn mày.

Đức Phật A Di Đà đã viên mãn 48 nguyện: “Mười phương chúng sanh ai niệm danh hiệu tôi, sẽ được tiếp dẫn về thế giới tôi. Ai cũng từ hoa sen hóa sanh. Hoa nở

ngộ vô sanh, nghiệm nhiên ở ngôi Nhất sanh bổ xứ”.

Đức Dược Sư: “Nguyện đời sau này khi ta đắc đạo, nếu những hữu tình mắc mọi bệnh khổ. Một khi tên ta nghe lọt vào tai, mọi bệnh đều hết, thân tâm yên vui, gia quyến tiền của thảy đều phong túc, rồi tu đắc đạo Vô-thượng Bồ-đề”.

Kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn dạy chúng ta thường nguyện thường chiêm ngưỡng đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, và đây là bí quyết thành công của quý Ngài:

*Chân quán, thanh tịnh quán,
Quảng đại trí tuệ quán,
Bi quán và Từ quán.*

Đây chính là ý nghĩa chữ Quán trong danh hiệu Bồ-tát, là căn bản của cả hai phần tự lợi và lợi tha.

Chân quán: Thân tâm thế giới đều do vọng niệm vọng kiến, tùy duyên tuần

nghiệp phân biệt mà có. Vọng kiến như chiêm bao. Mắt lóa thấy vòng năm sắc ở quanh đèn. Mắt mờ thấy hoa đốm ở hư không. Vì lầm cho căn trần là thật, mới có khổ vui yêu ghét, mở ra vạn nẻo luân hồi. Nay chân quán chiếu soi năm uẩn đều không, thoát hết thủy khổ ách.

Thanh tịnh quán: Quán Thế Âm Bồ-tát trọn ngày ở trong trần lao, độ sanh chẳng quên tam luân không tịch. Gấp tích đức tu thiện, gấp lợi người lợi vật, vì biết tánh Chân Không chẳng phải đoạn diệt mà đầy đủ vạn pháp.

Quảng đại trí tuệ quán: Chân quán để xuất thế. Thanh tịnh quán để nhập thế. Dem tâm xuất thế vào đời mới chân thật lợi người. Nhập thế mà vẫn xuất thế mới chân thật tự lợi. Do đây mới có khả năng đi khắp pháp giới, lợi ích vạn loài. Chân không quán phá kiến tư phiền não, chứng

Bát Nhã đức. Diệu hữu thanh tịnh quán phá trần sa hoặc, chứng Giải Thoát đức. Quảng đại trí tuệ quán phá vô minh hoặc, chứng Pháp Thân đức.

Đồng thể đại bi quán: **Quán Thế Âm Bồ-tát đồng thể với chúng sanh. Quán Thế Âm Bồ-tát là Bồ-tát trong tâm chúng sanh. Cứu khổ chúng sanh là cứu chúng sanh trong tâm Bồ-tát. Cứu nó thoát nạn sáu phàm. Giải cho nó hết tam thừa vô minh hoặc. Không một việc nào chẳng hiển nghĩa Pháp-thân.**

Vô duyên đại từ quán: **Trọn ngày ban vui mà không tướng ban vui. Vì hằng quán tam luân không tịch nên không Bồ-tát năng duyên, không chúng sanh sở duyên. Năng và sở đều là Như Lai Tạng. Cho chúng sanh cái vui vô sanh bất diệt, vui Vô-thượng Bồ-đề không cấu không tịnh, gọi là Giác-pháp-lạc.**

Tâm chúng ta vốn thanh tịnh. Đức Lục Tổ đã dạy: “Bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?” (Xưa nay không một vật, chỗ nào vướng bụi bặm?). Nếu chúng ta thường ngửa lên ước nguyện theo Phật Bồ-tát học đạo giải thoát thì, vì đồng thể đại bi cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn, chúng ta có thể được như quý Ngài:

1/- Dùng chân không quán, chứng Nhất thiết trí quang, phá tối tăm kiến-hoặc tư-hoặc.

2/- Dùng thanh tịnh quán, chứng Đạo chủng trí quang, phá tối tăm trần sa hoặc.

3/- Dùng quảng đại trí tuệ quán, chứng Nhất thiết chủng trí quang, phá tối tăm vô minh hoặc.

Nhân ngu si đã phá hết thì quả khổ đau còn.



Chư Phật Bồ-tát dùng tuệ nhật Nhất thiết trí, phóng chân không quang minh, soi khắp sáu phàm ở thế gian Đồng Cư.

Chư Phật Bồ-tát dùng tuệ nhật Đạo chủng trí, phóng thanh tịnh quang minh, soi khắp nhị thừa ở thế gian Phương Tiện Hữu Dư.

Chư Phật Bồ-tát dùng tuệ nhật Nhất thiết chủng trí, phóng quảng đại quang minh, soi khắp các Bồ-tát ở thế gian Thật Báo.

Cho nên gọi là “Phổ minh chiếu thế gian”. Lấy đại bi làm thân thể. Hiện tượng như sấm sét để răn dạy kẻ ác, cảnh tỉnh bọn mê, kinh động những đầu óc lừng khừng, nhưng một lòng lợi ích che chở, dìu dắt chúng sanh về cảnh giới an ổn thanh lương.

Vì nắm được bí quyết trí tuệ và khả năng siêu phàm nên đức Địa Tạng đã dũng mãnh phát lời vĩ đại:

*Địa ngục chưa không, thề chẳng thành Phật.
Chúng sanh độ hết, mới chứng Bồ-đề.*



TÂM ĐỊNH - MA PHỤC

Xưa kia có một gia đình, chín đời vẫn
quây quần chung ở với nhau. Vua cho vời
vị trưởng tộc, hỏi làm thế nào để hòa ấm?
Người này dâng biểu viết 100 chữ Nhẫn.
Liệt vị Tổ sư thường dạy: Nhẫn nhục đệ
nhất đạo. Nổi lửa trong gan liền đốt sạch
cả rừng công đức.

Con người nào phải Thánh Hiền, ai
chẳng lầm lỗi. Chỉ cần biết sửa đổi, không
gì quý hơn. Thấy ai sai quấy, không nên vội
bực bội tức tối, càng không nên vội nặng
lời, mà hãy bắt đầu bằng sự khoan dung,
sau khuyên dạy.

Thật đáng chán những kẻ không thấy
lỗi còn cứng đầu. Người quân tử thấy thái
độ của mình không tốt đẹp, lập tức cải hối.

Người ta sống cùng một nơi, tức là
đã có duyên với nhau. Các bạn tụ hội ở

chùa đây, là đã từng cùng nhau đồng chí tu hành. Duyên đã kết thiện lành từ quá khứ nên nối tiếp tốt đẹp để quả báo ngày mai tốt đẹp. Nên kính trọng giúp đỡ nhau. Không nên khoanh tay nhìn nhà cháy, hay tệ hơn nữa là “hạnh tai lạc họa” (mừng vui thấy người gặp tai họa).

Nơi đây là cảnh chùa. Người ở đây nếu không phải là Bồ-tát thì cũng là Phật tử. Tâm tâm mong hoằng dương Phật pháp, phục vụ Tam-bảo, không ngại khó nhọc gian nan. Làm việc công đức, lời nói chân thành, ủng hộ đạo tràng.

Tâm an định thì minh mẫn sáng suốt, không bị ma chướng. Quan sát thấy phiền não hư vọng, ngoài biết sáu trần ảo ảnh. Ngay chính thân cũng chỉ là bốn đại giả hợp rồi tan. Vị này chứng Tuệ Không, dù gặp cảnh, bầy tình không còn dậy sóng. Cảnh thuận cảnh nghịch vẫn an vui tự tại.

Ma dù làm mưa làm gió. Người đã an định thì ma chỉ còn cách quy phục.

Các bạn cần định ninh chớ nhận giặc làm con. Giặc là bảy tình: tham, mừng, giận, lo, sợ, yêu, ghét. Nếu nhận là tâm tánh mình, vâng theo nó, liền bị ma lừa quỷ kế. Người tu cần chánh niệm không phan duyên. Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc, thấu triệt ba thứ tâm này đều hư vọng, ta chẳng thể nắm bắt được. Nhất tâm tham thiền niệm Phật, không lãng phí thời giờ.

Điều tối kỵ là lúc đầu hăng hái rồi sau buông trôi, thoái tâm Bồ-đề, không tin nhân quả. Người tu là chiến sĩ chống ma quân. Cầu chúc các bạn bách chiến bách thắng, vượt qua thử thách, không bao giờ đầu hàng.

CẦU TUỆ

I/. Người ta mỗi người một hoàn cảnh khác nhau. Có người đời sống sung túc, mọi sự vừa ý, vật dụng đầy đủ. Đó là vì kiếp trước họ tu phước nhiều. Có người thuyết pháp hay, biện tài vô ngại. Đó là vì kiếp trước đã có tu tuệ.

Tu phước là cất chùa, độ Tăng, bá thí, phóng sanh v.v... Tu tuệ là nghiên cứu Tam tạng, ấn tống kinh sách v.v... Tín đồ Phật giáo, ai cũng phải cầu phước cầu tuệ.

II/. Các vị A-la-hán lậu tận không còn phiền não, đã gỡ hết kết sử trong ba cõi, tâm được tự tại, không còn tái sinh trong cảnh luân hồi. Nếu không hồi tâm tu đại thừa, không thể thành Phật.

Đức Bổn Sư khuyên chúng ta niệm Phật A Di Đà, cầu về Cực Lạc để được chân thật trí.

III/. HỎI: Phiền não tức Bồ-đề. Thế thì không phiền não tức không Bồ-đề?

- Không phải! Bản tánh chúng ta vốn là Bồ-đề, bản lai giác biết. Vì mê nên sanh phiền não. Như thấy món ngon sanh tham ăn. Nghe tiếng chê khởi tức giận. Tỉnh ra liền hết tham sân. Tánh giác vẫn còn.

Xuất gia tu đạo đại thừa, quan hệ nhất là nhận được tánh Bồ-đề. Kinh Lăng Nghiêm nói: Tu hành lầm nhận ý thức phan duyên làm tâm tánh, cũng như nấu cát mong thành cơm. Trải vi trần kiếp chỉ có cát nóng. Bởi vì cát không phải là thể chất của cơm.

Ngũ Tổ dạy các đệ tử trình kệ để xem ai đã nắm được ý này.

Ngài Thần Tú trình rằng:

*Bồ-đề như cây chúa,
 Tâm như đài gương sáng.
 Hàng ngày phải lau chùi,
 Chớ để bụi làm nhơ.*

Tổ khen: Bài kệ rất hay. Ai học kỹ bài này, y theo đây mà tu, không phải đọa ác thú.

Ngài Huệ Năng trình kệ:

*Bồ-đề đâu phải cây,
 Tâm chẳng phải đài gương.
 Bản lai không một vật,
 Nơi nào vướng trần ai?*

Tổ truyền y bát. Huệ Năng chỉ nhờ một bài kệ này, được làm Tổ thứ 6.

Ngài Thân Tú không được nổi nghiệp Tổ vì vẫn nhận ý thức làm tâm tánh. Thanh tịnh được ý thức thì sanh về trời người. Thiên định lực đè bẹp được ý thức thì chứng Niết-bàn nhị thừa. Không thấy

tánh Bồ-đề làm sao cầu Vô-thượng Bồ-đề, nên gọi là nấu cát cầu cơm.

Bài kệ của Tổ Huệ Năng, nêu rõ Bồ-đề chân tâm không hình tướng, như hư không, tội chướng nghiệp báo cái gì phá hoại được?

Thể tánh của chúng sanh là trí Bát Nhã không sanh không diệt, không nhớ không sạch, không tăng không giảm. Bản lai ai cũng sẵn đủ. Nên tu đạo Bồ-đề, thực hiện lục độ vạn hạnh, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Y tánh vô sanh diệt cầu Vô-thượng Bồ-đề, như dùng gạo nấu cơm, quyết định thành công.

THIỆN TRI THỨC

I/. Thiện tri thức là bậc có trí tuệ, chánh kiến, chánh tri, tu hành đúng như Phật pháp. Thiện tri thức dùng 4 pháp để giáo hóa chúng sanh quy y Tam-bảo:

1. Bá thí: Tùy chỗ cần dùng tinh thần hay vật chất, thiện tri thức cho không biết mỗi. Vì theo lời Phật, người ta làm giàu không bằng thọ nhận, mà chính là sự ban cho.

2. Ái ngữ: Lời nói phát sanh từ nhân nghĩa đạo đức, đúng với Phật pháp, hợp với nhân tình.

3. Lợi hành: Lời nói, việc làm, tùy duyên lợi ích chúng sanh.

4. Đồng sự: Lân mẫn, gần gũi, chung làm, chung sống, để giáo dục chúng sanh tín nhiệm đạo Phật. Dem thân làm gương

mẫu, dũng mãnh làm việc thiện không vì tư lợi.

Tóm lại, thân miệng ý thiện tri thức tự nhận nhiệm vụ, làm sao cho chúng sanh tin được Phật pháp là con thuyền vượt biển sanh tử.

Kinh dạy: Bồ-đề tánh bản lai thanh tịnh, không bị vật gì ô nhiễm. Bản lai đầy đủ, không phải mong cầu một thứ gì. Ai cũng có Phật tánh, in hết như Phật. Chúng sanh ngu si nặng nề. Vô minh vọng tưởng che chướng, không nhận được thật tánh của mình. Giác tỉnh, vô minh tan thì Phật tánh hiện tiền. Sống với Phật tánh (thành Phật) thì vĩnh viễn hết khổ, hoàn toàn an vui. Dạy cho chúng sanh tin được như thế thì bạn là thiện tri thức.

II/. Chùa Vạn Phật mong đào tạo thiện tri thức cho thế gian, nên thường xuyên tổ chức công cộng những thiền thất, những

khóa nhập thất chuyên niệm Phật, niệm đức Quán Thế Âm. Chử Phạn là Thiên Na. Tào dịch là Tĩnh Lự, nghiên cứu tỉ mỉ, soi thấu sâu xa. Khán một câu “Người niệm Phật là ai?”. Đi tìm hết núi hết biển, không võ được nghi tình. Nhưng quay về mình liền thấy xóm làng quê hương.

III/. Vì sao ta không tương ứng với đạo?

Kinh Lăng Nghiêm: “Ngài Phú Lô Na hỏi: Hết thấy chúng sanh nhân đâu có vọng, tự che tánh diệu minh, để chịu chìm đắm?”

- Nay Phú Lô Na, há ông không nghe, trong thành Thất La Phiệt có anh Diên Nhã Đạt Đa, soi gương thấy cái đầu có mặt mày mắt mũi. Tự giận làm sao không thấy đầu và mặt thật ở ngoài. Bỗng hoảng sợ phát điên bỏ chạy. Vì sao bỏ chạy?

- Thưa, tại phát cuồng. Chẳng có duyên cố gì khác.

- Này Phú Lô Na, diệu giác minh viên vốn vẫn viên minh diệu. Đã gọi là vọng, làm sao có nguyên nhân? Vọng tưởng xoay vần làm nhân lẫn cho nhau. Mê lại chứa mê trái vi trần kiếp. Phật tuy phát minh mà chúng sanh vẫn không thể trở về. Nếu biết vọng tưởng hư huyễn không thật thì vọng tưởng liền tan, vì không chỗ nương. Còn không sanh hưởng chi diệt. Được đạo Bồ-đề như người tỉnh giấc kể chuyện chiêm bao. Nhớ biết rõ ràng nhưng không cách gì nắm bắt được những vật trong mộng. Dầu bản lai không mất, vì sao Diễn Nhã Đạt Đa phát cuồng? Khi hết điên, đâu phải do cái dầu từ ngoài đưa đến. Ngay khi đang điên, dầu không hề mất. Này Phú Lô Na, tánh vọng là như vậy. Nguyên nhân do đâu?

Chỉ cần dừng phân biệt theo căn trần thức, ba độc tham sân si đoạn tuyệt, sát đạo tâm vọng hẳn không. Tánh Diễn Nhã

Đạt Đa trong tâm ông liên tất. Tất tức Bồ-đề, minh tịnh bản lai thường trụ. Không từ ai đem lại, cũng chẳng cần phải nhờ nhân tu chứng.

Ví như có người được bạn dính vào vạt áo một hạt châu như ý mà không hay biết. Tự cho mình nghèo khổ, rong ruổi bốn phương tìm cầu cơm áo. Tuy thật nghèo nàn nhưng hạt châu không mất. Chợt gặp bạn cũ chỉ cho lấy hạt châu ra xài. Từ đó muốn gì cũng có, giàu sang bậc nhất. Hạt châu như ý ấy đâu có phải bây giờ mới được.”

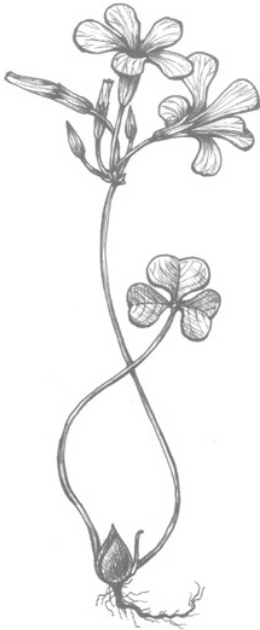
Hợp vào hoàn cảnh hiện tại của chúng ta. Bỗng nhiên chẳng có duyên cớ, thần không an, tâm tham danh cầu lợi phát khởi. Phiền não cùng vọng tưởng liên kết chặt chẽ, chìm ngập chúng ta vào năm đục, cảm quả báo luân hồi. Chúng ta mờ mịt từ bụng mẹ sanh ra. Một đời hồ đồ mê

muội đi qua. Chết không biết mình sẽ đi về đâu. Cứ thế lặn ngụp trong biển khổ. Theo hư vọng mà luân chuyển. Trong khi chân tánh vẫn hiện tiền thường trụ.

Kinh dạy: “Cuồng hết tức Bồ-đê”. Tâm điên cuồng này, chính là tâm không bằng lòng với hiện thực, chê chố ở, chê bạn bè. Chính là những yêu yêu ghét ghét, lòng tham không đáy, thói giận nẩy lửa. Muốn dứt cuồng này, phải cần Tuệ Giác biết thân tâm cảnh hư vọng. Mặt mày trong gương là cái bóng. Những anh chàng Diễn Nhã Đạt Đa lông lộn đi tìm những cái bóng. Hãy đứng lại! An định tinh thần nhận lấy cái đầu thật của mình. Nó mới có mặt mày mắt mũi thật. Nhận ra sự thật, tức mình hết điên.

Cho nên Tuyên Hóa tôi nhắc đi nhắc lại: Các bạn phải học kinh Lăng Nghiêm. Chúng ta cần im lặng học và tu, không nên

tuyên truyền quảng cáo. Bốn phương tám hướng nghe đồn ùa về thì Vạn Phật không đủ sức thù tiếp. Chỉ trông mong chính các bạn đang an vui ở cảnh giới tốt này, dứt trừ tài sắc danh thực thù, chân thật công phu hoằng dương Phật pháp, tiếp nối tuệ mạng ngôi Tam-bảo ở thế gian.



GIẢNG KINH

Tĩnh tọa năm phút để an định. Chắp tay cung kính đọc kinh văn một lần rồi giải thích ý nghĩa. Trước khi giảng, Pháp sư phải nghiên cứu kỹ. Nếu không rành rẽ, miễn cưỡng giảng, khiến người nghe mơ hồ khó hiểu. Học Phật pháp không thể vội vàng, phải từ từ mới thấm thía. Người ăn vội, nhai không kỹ, chẳng được hương vị ngon, tiêu hóa lại khó. Nắm được nghĩa thật chu đáo mới được giảng nói, vì: “Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan. Lìa kinh một chữ tức đồng ma thuyết”. Không phải là sự việc dễ làm.

Người nghe cần cung kính tin tưởng. Đủ giới định tuệ mới có trạch pháp nhãn (con mắt thấy rõ phải trái).

Sách dạy: Thấy người hiền, nghĩ noi gương, là bậc anh dũng. Người hiền không

phải là dân độn thì lì, mà là bậc có đức độ. Cử chỉ lời nói đáng làm khuôn mẫu. Có kẻ biếng nhác, đối với người hiền kẻ xấu chẳng quan tâm. Kẻ lừng khừng này thường bị ví với con heo (ngu si), chẳng quan tâm đến sự sạch sẽ của tâm hồn.

Học được một nét hay, cần phải có ý chí dũng mãnh. Tránh được một thói dở, cần phải có ý chí dũng mãnh hơn. Hoa Nghiêm là tên một bộ kinh lớn, có nghĩa là dùng những tư tưởng quảng đại, những Bồ-tát hạnh để trang nghiêm tâm mình. Sự nghiệp Hoa Nghiêm chỉ có đức Thích Ca Mâu Ni Phật mới thành công trọn vẹn.

Đạo làm người lấy 8 đức Hiếu Đễ, Trung Tín, Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ, làm tiêu chuẩn. Từ con đường này đi thẳng lên cảnh giới Phật. Nghĩa là mở tâm rộng dần dần, từ gia đình đến quốc gia, từ quốc gia đến nhân quần,

từ nhân quần đến vạn loại hữu tình. Một lòng không phá hoại, chỉ làm lợi ích.

Quả Thuần dụng công tu hành rất đứng đắn, thỉnh Hòa-thượng Tuyên Hóa đến khai quang một ngôi nhà tranh, ở tỉnh Đông Bắc (Trung Hoa). Hòa-thượng đến với bốn đệ tử.

– Bạch Sư phụ, có 10 con rồng đến xin quy y.

– Đừng nói bậy. Tôi làm sao nói chuyện với họ.

– Bạch Sư phụ, họ hiện thân người, tự nói là rồng, hiện đang quỳ ở ngoài cửa, nhất định xin quy y Sư phụ.

Hòa-thượng cho họ quy y và xin mưa cho cả vùng Hợp Nhĩ Tân đang khô hạn. Họ hứa: Nếu Ngọc hoàng Đại đế cho phép thì sẽ y lời. Quả nhiên, ngay ngày hôm sau mưa to. Quanh vùng Hợp Nhĩ Tân 40 dặm

thoát nạn hạn hán. Từ đó về sau, bất luận Hòa-thượng đi đến đâu, cần nước, khẩn cầu, liền được. Ngày nay khắp vùng Vạn Phật mưa gió điều hòa. Vạn vật đầy đủ nước sống, chính là nhờ 10 vị rồng hộ pháp ấy. Mỗi năm chùa Vạn Phật đều tụng kinh Địa Tạng, từ ngày 15 đến ngày 30 tháng 7, để cầu âm siêu dương thái.

Người thế gian bội giác hợp trần, túy sanh mộng tử (sống say chết mộng), lấy giả làm thật, quên hẳn bản tâm. Cả đời bị tham sân si tầm độc, năm dục trói chặt. Chỉ có cách xuất gia học đạo mới tỉnh được ra. Khôi phục lại quyền tự do, muốn sanh về đâu tùy ý. Sống chết tự tại gọi là giải thoát. Không bẻ gãy được vòng danh lợi thì chẳng thể nhảy thoát khỏi vòng luân hồi. Không bị ngoại cảnh động tâm mới thật đã ở Thánh địa.

Khi còn theo hầu Thường Nhân đại sư ở tỉnh Đông Bắc. Năm ấy Tuyên Hóa tôi 17 tuổi. Có nhiều người không biết chữ lại rất ham biết Phật pháp, đưa những quyển Kim Cang, Pháp Bảo Đàn v.v... nhờ tôi nói nghĩa. Tôi đành đảm nhiệm công tác này. Vì nhân duyên ấy, tôi được gặp cuốn Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên. Như bắt được của báu, tôi quỳ trước chánh điện tụng kinh. Mỗi ngày 2 giờ tôi quỳ trên sàn gạch, không có nệm nên đầu gối rướm máu. Vì chuyên chú và ham thích nên quên đau đớn. Càng tụng, tâm càng khoan khoái. Cứ như vậy được hơn 3 tháng thì ma chướng phát sanh.

Một cư sĩ đến chùa cúng dường, nói với mọi người rằng: “Chú đó dụng công tinh tấn quý hóa quá!”. Từ đấy trong chùa, quý Thầy thi nhau mắng: “Giả bộ hay lắm, để cho cư sĩ để ý. Đồ lợi dụng!”. Để yên thân, tôi im lặng lùi lui quỳ tụng. Trước khi tụng được la: “Đồ giả mạo tu hành!”. Tụng kinh

xong được nhiênc: “Biểu diễn xong rồi à?”. Ngày nào cũng um sùm, nhưng vì quý công đức tụng kinh, tôi vẫn vui vẻ nhẫn nại. Cho đến một hôm, đại sư huynh đánh tôi một phát, quả rằng: “Bao nhiêu công việc trong chùa bỏ bê! Giả vờ tụng kinh để trốn việc. Chú là ai mà dám ngồi tụng kinh?”. Thế là tôi phải ngưng.

Nhẫn như đất mới là Địa Tạng Bồ-tát. Tôi cầu học Ngài nên để chữ Nhẫn nằm lòng. Từ đây luôn luôn phấn đấu trong nghịch cảnh. Tiếp tục công phu phá ngã chấp, trừ tập khí. Cho tới ngày nay sự nghiệp vẫn chưa xong.

Khi còn ở Đông Bắc, vì xây chùa Tam Hoa, tôi vào thôn trang kiếm xe chở vật liệu. Đâu đâu cũng trả lời: Không có xe, không có thời giờ. Bỗng một cô tới hỏi: Con

tôi bệnh nặng, bác sĩ từ chối không chữa nữa, nhà chùa có cứu được không?

Tôi đáp: Vì cô không hiếu thảo với cha mẹ chồng nên có sự không may. Cô phải đối trước bàn thờ tổ tiên sám hối, đối trước cha mẹ chồng, hứa từ nay ăn ở phải đạo. Thì con cô sẽ khỏi.

Cô ta làm đúng như lời rôi bé đứa bé đến chùa. Tôi định thần khẩn Tam-bảo gia hộ, vừa xoa đầu đứa trẻ vừa chúc nguyện. Nó liền mở mắt. Một lúc sau, rời tay mẹ, tuột xuống đất đi chơi. Thế là ông thôn trưởng đưa ngay chín cái xe đến cho nhà chùa dùng. Từ đó người ta tranh nhau làm công quả.

Giáo lý cao siêu, chỉ những bậc thượng căn mới biết quy ngưỡng. Ngôi Tam-bảo lâu lâu cũng phải thị hiện thần lực để lòng người cảm phục mà quay về tu hành.

Cũng ở Đông Bắc, có tên Vưu Chí Huê ăn cướp, giết tiên, không chuyện ác nào có thể làm mà nó không làm. Một ngày nọ, bị thương nặng. Từ chỗ chết sống lại, nó thay đổi hẳn. Nó hổ thẹn, quyết tâm hoán cải, trở nên một con người mới, xóm làng tin cậy.

Một năm kia, vào mùa Hạ, mưa nhiều, ngập lụt khắp nơi mà mưa cứ tầm tã. Huê bày hương án, cầu trời bảo hộ cho bá tánh trong vùng bình an và khiến cho mùa màng tốt đẹp. Để tỏ lòng thành, nó dùng dao bén tự cắt một miếng thịt để cúng trời. Máu me lênh láng nó ngã xỉu. Mưa liền ngưng hạt. Trời quang mây tạnh. Hàng xóm đổ ra khênh Huê vào nhà chữa trị. Suốt nửa tháng nằm bệnh, một con chim dạn dĩ, hàng ngày tới đầu giường líu lo: “Đa tác đức, đa tác đức” (chăm làm lành, chăm làm lành). Huê khỏi bệnh, chim không đến nữa.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Trở về đức chân thành, ai ai cũng có thần thông kỳ diệu. Huê đến gặp tôi, ngồi cả giờ không nói một lời. Cũng như Hòa-thượng Quảng Khâm, khi gặp tôi ở Đài Loan, ngồi thật lâu không nói một tiếng. Với các bậc chân thật, lời nói không cần dùng.

Hôm nay bà La Quả Minh, 81 tuổi từ trần. Ngoái lại một đời sanh già bệnh chết. Bốn nỗi khổ cùng cực, ai cũng phải chịu mà chẳng ai để ý. Chỉ có thái tử Tất Đạt Đa ra bốn cửa thành, xúc động vì bốn cảnh đó. Liền bỏ vợ con cung điện, những cái mà người ta gọi là hạnh phúc. Vào rừng thiền định, phát minh ra vòng 12 nhân duyên, xoay chuyển cuộc đời. Từ đáy mở cửa giải thoát cho nhân loại.

Đáng tiếc rằng, còn quá nhiều chúng sanh chưa nhận định được lối ra này.

HỒI CÁC EM BẠN NHỎ!

Các em hãy ngồi ngay thẳng lắng nghe: Tam Tụng Kinh dạy: Con người bản tánh thường hiền thiện. Do hoàn cảnh huân tập, lớn lên mỗi người mỗi khác. Cho nên chùa Vạn Phật rất quan tâm đến nền giáo dục con em. Sáu phương châm minh bạch sẽ có cống hiến lớn lao.

Các thầy cô giáo viên thân mến! Hãy tâm niệm, nhiệm vụ của quý vị ở Vạn Phật là một công tác Hiền Thánh. Xã hội ngày mai bớt những lưu manh, du đãng, vô loại, trộm cướp mà sẽ có nhiều công dân quy củ nề nếp. Một phần là nhờ giáo dục cao thượng của quý vị hôm nay.

Trẻ em là tài nguyên của đất nước, là người lãnh đạo quốc gia ngày mai. Tài nguyên kém phẩm chất, nền tảng không

kiên cố, làm sao hy vọng một tiền đồ quang minh xán lạn?

Ở trường các em hãy cố gắng là một học sinh giỏi. Ở nhà các em hãy cố gắng là đứa con ngoan. Kiên nhẫn trong bốn phận. Nhất định không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng thầy cô, không phụ lòng nhà trường. Núi sách vở có đường trèo lên tới đỉnh, đó là đức siêng năng. Biển học không bờ, dùng kiên nhẫn làm thuyền có thể vượt qua.

Quý trọng từng cây viết, cần kiệm từng tờ giấy. Thức khuya dậy sớm, bớt coi tivi, để thời giờ đọc sách trí tuệ. Ôn cũ học mới. Rất kiêng những bạn bê tha và các sách nhảm nhí. Chỉ đọc những sách cha mẹ thầy cô cho phép.

Trung Quốc có câu:

Dung tứ tuế năng nhượng lê.

Hương cửu tuế năng ôn tịch.

Câu thơ này để khen bé Dung mới 4 tuổi đã biết nhường trái lê cho em. Bé Hương 9 tuổi, trời lạnh vào giường nằm trước để đến lúc bố vào thì chiếu đã ấm. Đây là gương mẫu hiếu thảo.

Các em may mắn hơn Dung và Hương, sinh trưởng trong một quốc gia giàu mạnh sung sướng. Lại được học trong một trường Phật giáo. Các em phải cố gắng làm sao, mai đây thành những công dân ưu tú, gương mẫu cho đời. Dem ảnh hưởng cái ác hướng thiện, tạo một không khí lành mạnh an ổn cho thế gian, dựng lá cờ Phật giáo cứu khổ ban vui khắp nơi.

Đức Mạnh Tử khuyên: Giàu sang phú quý chớ buông lung phóng dãng. Nghèo đói thiếu ăn thiếu mặc chớ cầu cạnh quy lụy, khuất mình. Bị thế lực chèn ép, chớ đổi chí hướng, chớ ép lương tâm theo chiều

gió mạnh. Không để danh lợi phai mờ chí khí anh hào.

Các em bạn nhỏ của tôi ơi! Lầu cao vạn trượng phải từ mặt đất xây lên. Cây cao cũng phải từ nhỏ dần dần lớn. Con người từ luyện tập mà trưởng thành. Nếu không có mục tiêu đường hướng để tiến bước. Cứ sống cho qua ngày, tùy hoàn cảnh mà chuyển biến. Gân đèn có sáng nhưng gân mực lại đen. Người mù cưỡi ngựa mù đi ban đêm, có thể may ra gặp đường lành, nhưng rốt cuộc không đâm xuống hố sâu, cũng đập đầu vào tường vách.

Rèn luyện nhân cách cao thượng, các bạn nhỏ của tôi ơi! Noi gương Thánh Hiền, các bậc gương mẫu trong nước và ngoài nước, xưa và nay, để học tư cách đạo đức và Phật nghiệp.

Bây giờ đang tuổi học tập. Trong lớp thì trau dồi học vấn kiến thức. Ngoài lớp thì

rèn luyện phong thái đạo đức. Kiến thức phong phú, nhân cách kiện toàn, các em sẽ đem hạnh phúc cho cả thế giới. Đừng sợ thất bại, vì thất bại là mẹ thành công.

Khí phách anh hùng, oai phong hào khí, diễn thuyết hùng hồn, hoàng pháp xuất chúng... chi chi nền tảng trọng yếu vẫn là nhân cách.

Phú quý như đóa hoa gặp giữa đường. Công danh như giọt sương trên mái ngói. Chỉ giáo dục đào tạo Hiền Thánh là niềm hạnh phúc của nhà chùa. Đạo đức lấy con người làm cỗ xe, lấy thân người để thực hiện. Căn bản làm người vững rồi mới đề cập đến việc khác. Trường Tiểu học ở chùa Vạn Phật lấy tên là Dục Lương, vì mục đích có con em hiếu thảo, công dân lương thiện. Sau này thành những chí nguyện cao thượng vĩ đại, những nam nữ xuất sắc có tài năng làm nên sự nghiệp, có tinh thần vị

tha bao la, kiên nhẫn không để ngoại cảnh biến cải.

Trải qua nhiều thử thách khảo nghiệm, các em trở thành rường cột quốc gia, nhân tài hoằng pháp. Không trải qua kinh nghiệm không biết là khó. Bây giờ không dụng công học tập. Mai sau, cần đến kiến thức mà không có sẽ hối hận. Đó là điều tôi cần nói.

Các em như những cây non mỗi ngày mỗi lớn, đem hạnh phúc cho nhân loại, đem hòa bình cho thế giới, đem an vui cho cả hoàn cầu. Đó là nhiệm vụ nhà chùa trông đợi ở các em.

Đừng tự coi thường, chủ nhân xã hội tương lai, nhân tài hoằng dương Phật pháp, chính là các em. Học sinh có căn bản làm người vững chắc, mai đây ra đời làm việc gì cũng lấy đạo đức làm tiêu chuẩn, khiến

cho mọi người noi gương, dần dần cải thiện cả xã hội.

Các thầy cô lưu tâm dạy các em mạnh dạn làm việc nghĩa, hiến thân phụng sự việc công, bảo vệ pháp luật. Hiện tại, biết giữ quy củ, biết bổn phận làm người, biết tài bồi đức hạnh. Mai sau nhất định rất hữu dụng cho đất nước. Nền tảng giáo dục vững chắc bây giờ, có thể thiết lập hòa bình thế giới vị lai.

Học không mỏi, dạy không chán.

Nho giáo dạy tu thân là Tiểu học. Lão giáo dạy xuất thế là Trung học. Phật giáo Đại học dạy nhận thức các pháp thế gian cho rõ ràng, đừng để nó đánh lừa. Rồi từ đó đưa cả cõi trời cõi người lên đường giải thoát.

Kính chúc quý thầy cô thành công, đại thành công.

Thân mến chào các em!

Tông Chỉ Chùa Vạn Phật

Làm thế nào mang lợi ích cho cả nhân quần xã hội? Chùa Vạn Phật đề xướng 6 tông chỉ:

1- Không tranh.

Bị mắng không mắng lại.

Bị đánh không đánh lại.

Bị ức hiếp không hận thù.

Vua Ca Lợi chặt chân tay tiên Nhân Nhục.

Hỏi: Có giận không?

- Không.

- Người giận oán trong tâm, ta làm sao biết.

- Nếu thật tôi không phiền não, xin cho máu này biến thành sữa.

Lập tức máu tanh đỏ biến thành sữa trắng thơm. Vua hết hồn sấm hối. Tiên nhân an ủi: “Bao giờ tôi thành Phật, sẽ độ cho vua trước nhất”. Hậu thân Tiên nhân là Thích Ca Mâu Ni Phật. Hậu thân vua là A-la-hán Kiều Trần Như.

2- Không tham.

Xuất gia tu hành một lòng vì đạo. Một ngọn cỏ của ai cũng không tự do lấy. Một ngọn cỏ của Tam-bảo cũng không tự tiện đem cho ai. Mua chuộc lòng người, đầu đầu báo lý theo thói thế gian. Thận trọng chớ lấy của Tam-bảo thù đáp thế sự.

Đạo nghiệp chưa thành, cần thận đừng mắc nợ. Đừng ưa thích quà cáp. Những loại dây này rất khó tháo gỡ. Để tránh rắc rối, ta cứ một mực không tham.

Đức Phật và Anan đi du hóa, bỗng nói: “Rắn! Rắn độc!”. Rồi hai Thầy trò rẽ sang lối khác. Một nông dân tại đó, vội cầm cuốc tới, định giết rắn. Ai ngờ thấy một đồng vàng. Anh hốt đem về, từ nay tha hồ lâu cao kiệu lớn.

Các quan tra xét tìm nguyên nhân sự giàu có đột nhiên này. Thấy vàng có dấu ấn của vua. Vốn là quốc khố bị mất trộm. Kẻ trộm bị truy nã vớt vàng đấy, tẩu thoát lấy thân. Bị tịch thu hết tài sản, ở trong ngục, anh nông dân kinh nghiệm: Vàng quả là rắn độc!

3- Không cầu.

Thiếu đức tri túc (ít muốn biết đủ). Phương châm của người xuất gia: “Nhất trần bất nhiễm, vạn duyên đều không”.

Quân tử an bản, đạt nhân tri mạng (người quân tử an phận, người thông đạt biết giàu nghèo có định nghiệp) nên không mưu đồ để được

cúng dường. Đủ rồi, cho dư, không nhận. Không phải để hiện tướng mạo thanh cao mà vì đức Phật đã dạy: “Thọ thị khổ”. Đã mua sự ràng buộc, làm sao giải thoát. Để gì rút chân ra khỏi tam giới?

Vợ chồng nhà nghèo kia chỉ có một mảnh vải che thân. Vợ ra ngoài thì chồng phải ở nhà. Chồng ra ngoài thì vợ ở nhà. Chợt ngài Ca Diếp đi khát thực. Làm gì có cơm cháo để cúng dường. Vợ chồng đồng ý đưa mảnh vải duy nhất ra ngoài cửa sổ: “Xin Ngài thương xót tha thứ cho sự thiếu lễ nghi mà vui lòng chấp nhận lễ mọn”.

Ngài Ca Diếp nghĩ rằng: “Chỉ đức Phật mới đủ đức để thọ lãnh sự hy sinh này”. Bèn đem vải dâng Phật. Đức Phật kể rõ lai lịch tấm vải cho cả pháp hội nghe. Vua Ba Tư Nặc lập tức sai người chu cấp cho đôi vợ chồng đầy đủ sinh sống trọn đời. Đây là hoa báo. Quả ở cõi trời.

4- Không ích kỷ.

Sự hưng suy của Phật giáo, mỗi người đều có một phần trách nhiệm. Đừng nghĩ là không quan hệ đến mình. Đừng sợ thua lỗ, đừng lo thiệt thòi. Nên có tinh thần hy sinh. Có người chỉ nghĩ đến mình, không bận lòng đến ai. Nhà người cháy, ta đứng khoanh tay xem. Đói rét mặc ai, cơm ta ta ăn, áo ta ta mặc. Thật trái với tông chỉ đại thừa, xả thân cứu chúng sanh.

5- Không tư lợi.

Chỉ lợi tha. Có thức ăn ngon, đem cúng dường. Có thứ gì quý, đem cúng dường. Có phòng xá tốt, nhường cho huynh đệ. Có bao nhiêu công đức, hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sanh. Biết áo đẹp quần sang chẳng ích gì cho bản thân nên sẵn sàng buông xả. Chỉ chăm tu hành. Quên mình lợi người. Dăm dăm một mục đích, dù chỉ một lời nói, dù một hành

động nhỏ, tuyệt không tổn hại đến ai, chỉ làm lợi ích.

6- Không dối trá.

Lời nói việc làm không lừa dối ai. Muốn có một nhân cách đứng đắn, trước hết luyện tập lời nói thẳng thắn, tâm địa chánh trực. Tránh kỹ những nịnh hót hư ngụy. Chỉ nói khi cần nói, không ba hoa nhiều lời vô ích. Chân thật và hòa nhã, là hai đức tính người Phật tử nào cũng phải có.



Chi nguyện của

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Đói rét chết không van nài.

Nghèo khổ chết không cầu cạnh.

Xả thân vì Phật, Pháp, Tăng.

Lưu hành mạch phái Tổ sư.

HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP



ĐẤXUẤT BẢN:

KINH:

1. Khoa Cúng Thầy.
2. Khoa Phóng Sanh.
3. Khóa Lễ Tịnh Độ.
4. Kim Cang Giảng Luận - Đạo Trànng Bát Nhã.
5. Kinh A Di Đà Yếu Giải Toát Yếu.
6. Kinh A Hàm Toát Yếu.
7. Kinh Dược Sư.
8. Kinh Nhân Duyên.
9. Kinh Nhật Tụng.
10. Kinh Phổ Môn - Sám Sáu Căn - Hồng Danh.
11. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Toát Yếu - Lăng Nghiêm Chính Mạch.
12. Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
13. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Kinh Di Giáo - Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn.
14. Kinh Vu Lan - Kinh Báo Ân.

15. Sám Nguyên Tĩnh Độ.
16. Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.

LUẬT:

17. Bồ Tát Giới.
18. Giới Bản Tỳ-Kheo-Ni.
19. Giới Bản Bồ Tát Giới.
20. Kinh Phạm Võng.
21. Luật Hai Cánh Nhà Ni.
22. Luật Trùng Trị.
23. Luật Thức Xoa.
24. Luật Sadini.
25. Luật Học.
26. Luật Học Cương Yếu - Luật Tu Xuất Gia.
27. Tam Quy Ngũ Giới.
28. Văn Sám Hối.

LUẬN:

29. Hạnh An Vui - Trí Độ Luận - Học Kinh Pháp Hoa.
30. Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa – Phần Samatha.
31. Niệm Phật Thập Yếu - Trùng Sen.
32. Pháp Hoa Thông Nghĩa.
33. Phổ Môn Giảng Lục.

34. Quy Nguyên Trực Chỉ.
35. Sự Tích Phật A Di Đà - Lá Thư Tịnh Độ - Hạnh Thanh Tịnh - Tây Phương Du Ký.
36. Tứ Quy Tập.
37. Tịnh Độ Quyết Nghi - Tịnh Độ Hoặc Vấn - Niệm Phật Cầu Vãng Sanh.
38. Tứ Niệm Xứ Giảng Nghĩa.

SÁCH:

39. Bát Nhã Ba La Mật Đa.
40. Bốn Mùa Hoa Giác.
41. Căn Bản Đạo Lộ.
42. Căn Bản Phật Pháp – Cốt Tủy Giáo Lý Phật.
43. Chấn Trâu.
44. Di Chúc.
45. Di Giáo.
46. Hương Trầm.
47. Khai Thị.
48. Khuyên Phóng Sanh.
49. Những Lá Thư Thầy.
50. Phật Học Đức Dục.
51. Pháp Bảo.

52. Răn Sát Sanh.

53. Sống Chết Bình An - Mông Sơn Thí Thực.

54. Tôn Giả Xá Lợi Phất.

SẾ XU.ẤT B.ẢN:

55. Ánh Sáng Tâm Bồ Đề.

56. Bản Mười Pháp Giới.

57. Bản Đờ Hoa Nghiêm.

58. Biển Tâm Ngời Sáng.

59. Cảnh Sách.

60. Chỉ Quán.

61. Chử Hòa.

62. Dấu Chân Hương Tượng.

63. Hiển Giáo.

64. Hiếu Sanh Lập Đức.

65. Hoa Nghiêm Luân Quán.

66. Huấn Từ.

67. Khánh Đản.

68. Kinh Bát Đại Nhân Giác.

69. Kinh Bi Hoa.

70. Kinh Cahyna.

71. Kinh Đại Bát Nhã Toát Yếu.

72. Kinh Lăng Già.
73. Kinh Pháp Cú.
74. Kinh Thiện Sinh.
75. Kinh Từ Bi.
76. Kinh Từ Tâm.
77. Kinh Tứ Niệm Xứ.
78. Kinh Viên Giác.
79. Kinh Vô Thường.
80. Lăng Già Toát Yếu.
81. Làm Chùa.
82. Mật Giáo.
83. Mật Hồ Tĩnh Lặng.
84. Mừng Ngày Phật Thành Đạo.
85. Đại Thừa Khởi Tín Luận.
86. Nghệ Thuật Thiền.
87. Nghiệp Và Phương Pháp Tẩy Nghiệp.
88. Ngũ Bách Danh.
89. Niệm Phật Ba La Mật.
90. Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận.
91. Niệm Phật Viên Thông.
92. Niệm Vị Lai Phật.

93. Phẩm Nhập Pháp Giới.
94. Phật Bản Hạnh Tập.
95. Phật Tử Với Cái Chết.
96. Quán Bất Tịnh.
97. Quy Sơn Cảnh Sách Toát Yếu.
98. Sử Liệu.
99. Thập Tín.
100. Thiền Học Nguyên Thủy.
101. Tiểu Sử Sư Trưởng.
102. Tín Nguyện Hạnh.
103. Từ Bi Đạo Tràn Sám Pháp.
104. Từ Bi Địa Tạng Sám Pháp.
105. Tranh Nhân Quả.
106. Tỳ Ni Hương Nhũ.
107. Uống Nước Nhớ Nguồn.
108. Vài Suy Ngẫm.
109. Vãng Sanh.
110. Vô Ngã Là Niết Bàn.
111. Vui Trong Đạo Phật.

(Còn tiếp)